

Số: 79 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban
Chấp hành Trung ương về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ
chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực
thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Xét Tờ trình số 9950/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà
nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024 là
3.259 người, trong đó:

1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh: 1.702 người và biên chế
trong các cơ quan cấp huyện: 1.556 người

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Biên chế dự phòng: 01 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *vt*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *vt*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Đã được thông qua tại phiên họp thứ 12, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 12/12/1991.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trái quy định này là không hợp pháp.

12/12/91



1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua và ban hành Quy định này.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua và ban hành Quy định này.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua và ban hành Quy định này.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua và ban hành Quy định này.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua và ban hành Quy định này.

Phụ lục
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH NGHỆ AN NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 79 /NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

TT	Đơn vị	Biên chế công chức
	Tổng giao	3258
I	Cấp tỉnh	1702
1	Biên chế đại biểu chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	11
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	29
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	79
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	516
	Cơ quan sở	61
	Chi cục Kiểm lâm	302
	Văn phòng Chi cục chăn nuôi và Thú y	20
	Văn phòng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	27
	Văn phòng Chi cục Thủy lợi	23
	Chi cục Thủy sản	28
	Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5
	Văn phòng Chi cục phát triển nông thôn	18
	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	12
	Hạt kiểm lâm thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt	10
	Hạt kiểm lâm thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	10
5	Sở Y tế	83
	Cơ quan sở	46
	Chi cục Dân số và Kế hoạch hoá gia đình	19
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	18
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	76
	Cơ quan sở	61
	Chi cục Bảo vệ môi trường	15
7	Sở Nội vụ	70
	Cơ quan sở	40
	Ban Tôn giáo	17
	Ban Thi đua Khen thưởng	13
8	Sở Giao thông vận tải	74
	Cơ quan sở	42
	Thanh tra Giao thông vận tải	32
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	68
	Cơ quan sở	59
	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	9
10	Sở Khoa học và Công nghệ	40
	Cơ quan sở	27

✍

	Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường - chất lượng	13
11	Sở Tài chính	79
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	70
13	Sở Xây dựng	59
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	59
15	Sở Công thương	58
16	Sở Văn hoá và Thể thao	50
17	Thanh tra tỉnh	49
18	Sở Tư pháp	41
19	Sở Thông tin và Truyền thông	29
20	Sở Du lịch	24
21	Sở Ngoại vụ	18
22	Ban Dân tộc tỉnh	30
23	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	36
24	Các đơn vị sử dụng biên chế công chức	0
	Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Pù Mát	48
	Văn phòng Ban an toàn giao thông	6
II	Các cơ quan cấp huyện	1556
1	HĐND - UBND thành phố Vinh	138
2	HĐND - UBND thị xã Cửa Lò	63
3	HĐND - UBND thị xã Hoàng Mai	64
4	HĐND - UBND thị xã Thái Hoà	65
5	HĐND - UBND huyện Quỳnh Lưu	74
6	HĐND - UBND huyện Nghĩa Đàn	71
7	HĐND - UBND huyện Diễn Châu	75
8	HĐND - UBND huyện Yên Thành	75
9	HĐND - UBND huyện Nghi Lộc	73
10	HĐND - UBND huyện Nam Đàn	74
11	HĐND - UBND huyện Hưng Nguyên	71
12	HĐND - UBND huyện Thanh Chương	75
13	HĐND - UBND huyện Đô Lương	73
14	HĐND - UBND huyện Anh Sơn	69
15	HĐND - UBND huyện Con Cuông	72
16	HĐND - UBND huyện Tương Dương	70
17	HĐND - UBND huyện Kỳ Sơn	74
18	HĐND - UBND huyện Tân Kỳ	72
19	HĐND - UBND huyện Quỳnh Hợp	72
20	HĐND - UBND huyện Quỳnh Châu	68
21	HĐND - UBND huyện Quế Phong	68

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

